

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86/2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 07 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 652/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 giữa:

* **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1962; ĐKKHKT và nơi ở: Số 6 ngõ 7 (nay là số 11 ngõ 102) phố S, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Kim Q, sinh năm 1972; ĐKKHKT: Số 2A phố 3, phường G, quận B, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 6 ngõ 7 (nay là số 11 ngõ 102) phố S, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 211; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Kim Q

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Kim Q thống nhất thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 44 do UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 4 năm 1996).

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Kim Q có hai con chung là Nguyễn Đức H sinh ngày 27 tháng 12 năm 1996; Nguyễn Minh N sinh ngày 30 tháng 9 năm 2000. Hai cháu đã trưởng thành trên 18 tuổi không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về tài sản chung và nhà ở:** Ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Kim Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Ông Nguyễn Đức D và bà Nguyễn Kim Q xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Đức D chịu cả 150.000 đồng án phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận ông Nguyễn Đức D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0005087** ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Đức D được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường K, quận B, thành phố Hà Nội.
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Ngọc Liên